

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 04 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Nguyễn Thái Thập

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Xuân T, sinh năm 1990 tại Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố A, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Phố A, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hà Xuân L và bà Bùi Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Hồng A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2017 đến ngày 29/5/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Vũ Văn S, sinh năm 1990, trú tại: Tổ S, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Hà Xuân T và anh Vũ Văn S quen biết nhau thông qua mạng xã hội (Facebook) và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình trao đổi qua mạng xã hội, S nói với T nếu có ma túy đá bán thì S sẽ mua. Do muốn thăm dò để bán ma túy tại Ninh Bình nên T hẹn gặp bán ma túy cho S tại

thành phố Tam Điệp. Khoảng gần 15 giờ ngày 26/5/2017, S gọi điện cho T hỏi mua túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại đường H, phường T, thành phố T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/5/2017 tại địa điểm đã hẹn, khi T và S vừa trao tiền và ma túy cho nhau thì bị tổ tuần tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, bị cáo Hà Xuân T đã khai nhận hành vi bán ma túy cho anh Vũ Văn S, Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo Hà Xuân T số tiền 500.000 đồng, 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon (đã niêm phong, ký hiệu M2 để gửi đi giám định), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong có một sim với số thuê bao 01222221078. Thu giữ của anh Vũ Văn S: 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon (đã niêm phong, ký hiệu M1 để gửi đi giám định), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B242, màu bạc đã qua sử dụng, bên trong có một sim có số thuê bao 01229252083 (chiếc điện thoại này anh Sơn mượn của anh Lê Nhật T, trú tại: Phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, do anh T không có lỗi nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo Hà Xuân T số tiền 30.000 đồng không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 136/GĐMT ngày 28/5/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1963 gam; M2 có khối lượng 0,1934 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai gói ký hiệu M1, M2 là 0,3897 (Không phải ba nghìn tám trăm chín mươi bảy) gam.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine có số thứ tự 67, thuộc bảng danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số: 16 ngày 19 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Hà Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Hà Xuân T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hà Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ đã qua sử dụng của bị cáo Hà Xuân T; tịch thu tiêu hủy: 0,2356 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 02 vỏ

nilon màu trắng có cùng kích thước (2 x 1,5)cm; 02 mảnh nilon (băng dính) màu đen; 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong 02 túi ma túy; 02 vỏ phong bì niêm phong điện thoại và 02 sim điện thoại có số thuê bao 01222221078 và 01229252083.

- Trả lại cho bị cáo Hà Xuân T số tiền 30.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hà Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy đá bị truy tố như đã nêu trên, bị cáo cũng thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và nói lời sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Hà Xuân T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Văn S trong quá trình điều tra đã khai báo hành vi hẹn gặp và mua ma túy đá của bị cáo Hà Xuân T, nội dung đúng như bị cáo Hà Xuân T đã khai báo. Anh Vũ Văn S không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng

Những người làm chứng gồm các ông NLC1, NLC2 khai báo: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/5/2017 tại đường H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, các ông đã chứng kiến anh Vũ Văn S trao tiền cho bị cáo T, còn T trao cho anh S vật gì đó màu đen. Khi bị kiểm tra cả anh S và bị cáo T đều khai nhận có mua bán ma túy với nhau, vật màu đen T trao cho anh S là túi ma túy đá, có dán băng dính màu đen bên ngoài, Công an đã thu giữ toàn bộ các vật chứng do bị cáo T và anh S giao nộp như đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều có lời khai xác định bị cáo Hà Xuân T và anh Vũ Văn S đã có hành vi mua bán ma túy với nhau, diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với nhau nên

có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/5/2017, tại đường H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Hà Xuân T đã có hành vi bán trái phép 0,1963 gam ma túy (loại Methamphetamine) cho Vũ Văn S và mang theo người 0,1934 gam ma túy (loại Methamphetamine) nhằm mục đích bán kiếm lời.

[3] Bị cáo Hà Xuân T bán ma túy cho Vũ Văn S và mang ma túy trong người để bán kiếm lời như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”, do vậy hành vi của bị cáo Hà Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, đã có thời gian phục vụ trong quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do phạm tội vì động cơ kiếm lời nên ngoài hình phạt chính, bị cáo Hà Xuân T còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ đã qua sử dụng của Hà Xuân T, dùng để liên lạc bán ma túy cho anh Vũ Văn S, là phương tiện phạm tội nên căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số vật chứng gồm: 0,2356 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định (đã được niêm phong) là vật cấm lưu hành; 02 vỏ nilon màu trắng có cùng kích thước (2 x 1,5)cm, 02 mảnh nilon (băng dính) màu đen, 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong 02 túi ma túy, 02 vỏ phong bì niêm phong điện thoại và 02 sim điện thoại có số thuê bao 01222221078 và 01229252083 đều không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng

hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B242, màu bạc đã qua sử dụng, do anh Vũ Văn S mượn của anh Lê Nhật T, anh T không có lỗi trong việc để cho anh S sử dụng liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh T là đúng pháp luật.

- Số tiền 30.000 đồng tạm giữ của bị cáo Hà Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không quen biết, chưa đủ cơ sở để điều tra, xử lý nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu tiếp tục xác minh, làm rõ là đúng pháp luật

[9] Bị cáo Hà Xuân T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[10] Anh Vũ Văn S mua 0,1963 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, hành vi của anh S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do vậy Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với anh Vũ Văn S là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Xuân T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hà Xuân T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/5/2017.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Hà Xuân T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, bên trong là: 02 vỏ nilon màu trắng; 02 mảnh nilon (băng dính) màu đen; 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong;

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi số 136/2017/GĐMT, bên trong là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định;

+ 02 phong bì giấy đã dùng để niêm phong;

+ 01 thẻ sim có số thuê bao 01229252083 và 01 thẻ sim có số thuê bao là 01222221078.

- Trả lại cho bị cáo Hà Xuân T số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc nhà nước Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 20/6/2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Hà Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP. Tam Điệp;
- Công an TP. Tam Điệp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB;
- Chi cục THADSTP. Tam Điệp;
- Bị cáo Hà Xuân T;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung